

Số: **6290**/KH-SYT

Đồng Nai, ngày **12** tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời xét nghiệm COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 22 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung Phụ lục 1 Hướng dẫn tạm thời xét nghiệm COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-BYT của Bộ Y tế về danh mục trang thiết bị thiết yếu cho PXN Realtime RT-PCR;

Căn cứ Quyết định số 3351/QĐ-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2);

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-BYT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời việc gộp mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2”;

Căn cứ Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ban chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra tỉnh Đồng Nai về việc đáp ứng với từng cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

Nhằm tăng tỷ lệ phát hiện nhiễm vi rút SARS-CoV-2 trong tình hình mới, đảm bảo phù hợp với năng lực xét nghiệm của tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát hiện kịp thời các trường hợp mắc COVID-19 để thực hiện giám sát, cách ly, điều trị, đánh giá cho ra viện và nghiên cứu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát hiện các trường hợp mắc COVID-19 dựa trên định nghĩa ca bệnh và theo phân loại nhóm ưu tiên, ngăn chặn sự lan rộng của dịch bệnh.

- Nghiên cứu, đánh giá, theo dõi hiệu quả của các biện pháp điều trị, theo dõi bệnh nhân trong quá trình điều trị; các biện pháp phòng chống dịch đã thực hiện; đánh giá tình hình dịch tễ, miễn dịch trong cộng đồng.

- Giảm tải cho hệ thống xét nghiệm, giảm nhu cầu sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao, giảm thời gian xét nghiệm và tăng công suất xét nghiệm, đồng thời vẫn bảo đảm chất lượng xét nghiệm.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Phân tuyến phụ trách xét nghiệm COVID-19

- 03 Phòng xét nghiệm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 hằng ngày theo phân tuyến phụ trách sau:

TT	Cơ sở điều trị nội trú (CSĐTNT)	Đơn vị xét nghiệm	Đầu mối liên hệ
1	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	CN. Đào Minh Ý: 0907.952.302
2	CSĐTNT trên địa bàn TP. Biên Hòa (trừ BV Nhi đồng Đồng Nai và BVĐK Thống Nhất Đồng Nai)		
3	CSĐTNT trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu		
4	CSĐTNT trên địa bàn huyện Long Thành		
5	CSĐTNT trên địa bàn huyện Nhơn Trạch		
6	CSĐTNT trên địa bàn huyện Thống Nhất		
7	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	TS. Nguyễn Sĩ Tuấn: 0919.563.323
8	Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai		
9	CSĐTNT trên địa bàn huyện Xuân Lộc		
10	CSĐTNT trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ		
11	CSĐTNT trên địa bàn TP. Long Khánh		
12	CSĐTNT trên địa bàn huyện Định Quán		
13	CSĐTNT trên địa bàn huyện Tân Phú		
14	CSĐTNT trên địa bàn huyện Trảng Bom		
15	Các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh, cơ sở cách ly tại các cơ sở lưu trú du lịch, đối tượng xét nghiệm xuất cảnh và ca chỉ định tại cộng đồng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	CN. Phạm Văn Thanh: 0909.309.580

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh điều phối hoạt động xét nghiệm COVID-19 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tiết kiệm nguồn lực và tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Phân nhóm đối tượng xét nghiệm theo ưu tiên

- Nhóm 1: Thực hiện xét nghiệm cho các đối tượng này trong trong mọi trường hợp.

- Nhóm 2: Thực hiện xét nghiệm cho các đối tượng này khi có nhiều nguồn lực hơn và đã bảo đảm đầy đủ cho các trường hợp thuộc Nhóm 1.

- Nhóm 3: Thực hiện xét nghiệm khi có đủ nguồn lực và đã bảo đảm cho các đối tượng thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2.

Đối với các nhóm đối tượng xét nghiệm theo ưu tiên nêu trên, lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của cơ quan chuyên môn về y tế. Việc lựa chọn đối tượng cần xét nghiệm, phương pháp, kỹ thuật và sinh phẩm xét nghiệm căn cứ vào các yếu tố dịch tễ và lâm sàng. Cần xem xét đánh giá tính khả thi trước khi thực hiện xét nghiệm cho các đối tượng có ưu tiên thấp hơn.

(Phụ lục 1 đính kèm)

3. Thực hiện xét nghiệm

- Tùy thuộc vào tình hình thực tế và theo cấp độ dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, các trường hợp cần xét nghiệm được thực hiện luân phiên hằng ngày theo phân tuyến phụ trách tại 03 Phòng xét nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai hoặc huy động tối đa công suất xét nghiệm với 1.440 mẫu trong 24 giờ.

- Khi cần xét nghiệm các trường hợp không thuộc phân nhóm đối tượng xét nghiệm nêu trên hoặc số lượng mẫu quá lớn cần phải thống nhất với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trước khi lấy mẫu xét nghiệm.

- Các mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm tại tỉnh Đồng Nai lấy dịch ngoáy mũi họng, sử dụng sinh phẩm xét nghiệm bằng kỹ thuật xét nghiệm phát hiện vật chất di truyền (ARN) hoặc phát hiện kháng nguyên của vi rút để xác định nhiễm SARS-CoV-2 đã được Bộ Y tế cho phép hoặc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) hoặc Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC) thẩm định và khuyến cáo.

- Tùy điều kiện có thể xem xét lấy mẫu bệnh phẩm máu toàn phần hoặc huyết thanh gửi Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh xét nghiệm huyết thanh học phát hiện kháng thể để điều tra, đánh giá, theo dõi hiệu quả của các biện pháp điều trị, các biện pháp phòng chống dịch đã thực hiện, đánh giá tình hình dịch tễ, miễn dịch cộng đồng.

4. Phiên giải kết quả xét nghiệm

- 03 Phòng xét nghiệm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai cần xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng xét nghiệm và tuân thủ tuyệt đối hướng dẫn về kỹ thuật. Kết quả xét nghiệm cần được xem xét cùng với các biểu hiện lâm sàng và tiền sử dịch tễ của người được xét nghiệm *(Phụ lục 2 đính kèm)*.

- Nếu xét nghiệm phát hiện nhiễm vi rút bằng kỹ thuật xét nghiệm phát hiện vật chất di truyền (ARN) hoặc xét nghiệm phát hiện kháng nguyên cho kết quả dương tính, mẫu bệnh phẩm phải được gửi tới phòng xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 để thực hiện xét nghiệm khẳng định (theo quy trình và sinh phẩm khuyến cáo của WHO và/hoặc CDC Hoa Kỳ), đồng thời tiến hành cách ly và điều trị theo quy định. Trong trường hợp xét nghiệm khẳng định cho kết quả

“Không xác định”, cần lấy lại mẫu bệnh phẩm và thực hiện lại xét nghiệm để xác định kết quả cuối cùng.

- Nếu xét nghiệm phát hiện nhiễm vi rút bằng kỹ thuật xét nghiệm phát hiện vật chất di truyền (ARN) hoặc xét nghiệm phát hiện kháng nguyên cho kết quả âm tính nghĩa là không phát hiện được sự có mặt của vi rút SARS-CoV-2 trong mẫu bệnh phẩm. Trường hợp đối tượng có nguy cơ cao cần xem xét lấy thêm bệnh phẩm để xét nghiệm (đặc biệt khi chỉ lấy mẫu bệnh phẩm đường hô hấp trên) vì kết quả xét nghiệm có thể bị ảnh hưởng do nhiều yếu tố như chất lượng mẫu bệnh phẩm, kỹ thuật tách chiết,... Có thể làm thêm xét nghiệm chẩn đoán tác nhân gây bệnh đường hô hấp khác nếu có sẵn nguồn lực.

- Trong trường hợp có sự không phù hợp giữa các kết quả xét nghiệm phát hiện nhiễm vi rút, cần thực hiện việc quản lý nguy cơ các quy trình có liên quan và lấy lại mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm lại nhằm loại bỏ lỗi kỹ thuật tiềm tàng và xác định kết quả cuối cùng.

- Trong trường hợp lấy mẫu xét nghiệm huyết thanh học phát hiện kháng thể có giá trị để đánh giá đáp ứng miễn dịch, nếu kết quả âm tính có thể nghĩ đến chưa có kháng thể, nếu dương tính là đã có kháng thể, trong trường hợp này cần phải tiến hành thêm xét nghiệm định lượng kháng thể.

5. Chế độ báo cáo

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các phòng xét nghiệm SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh thực hiện báo cáo hoạt động xét nghiệm, tình hình cung ứng và việc bảo đảm chất lượng sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Tham mưu đề xuất lên Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng phân bổ sinh phẩm xét nghiệm cho các phòng xét nghiệm trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ nhu cầu thực hiện xét nghiệm để xem xét đầu tư phù hợp cho công tác xét nghiệm tại địa phương bảo đảm xét nghiệm COVID-19 kịp thời và tránh lãng phí các nguồn lực.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan mua sắm, tiếp nhận, phân bổ hóa chất, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị xét nghiệm SARS-CoV-2 kịp thời, hiệu quả và phù hợp với từng cấp độ dịch.

- Quản lý việc sử dụng trang thiết bị và sinh phẩm, vật tư phục vụ công tác xét nghiệm.

2. Phòng Nghiệp vụ

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện, giám sát việc thực hiện công tác xét nghiệm COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị có phòng xét nghiệm COVID-19 thực hiện xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 đúng phân nhóm đối tượng xét nghiệm và phân tuyến phụ trách trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn sinh học, kịp thời và hiệu quả.

- Đánh giá hiệu quả công tác điều trị COVID-19.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai

- Tổ chức thực hiện hoạt động xét nghiệm và trả lời kết quả kịp thời cho các đơn vị gửi mẫu và báo cáo Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh để có các biện pháp phòng chống dịch kịp thời.

- Bảo đảm chất lượng xét nghiệm, an toàn sinh học trong xét nghiệm COVID-19.

- Thực hiện tư vấn trước và sau xét nghiệm COVID-19.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch này, điều phối hoạt động xét nghiệm COVID-19 trên địa bàn tỉnh:

+ Thường xuyên cập nhật các kỹ thuật xét nghiệm, sinh phẩm xét nghiệm, gộp mẫu xét nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

+ Tập huấn cho các cơ sở y tế liên quan về kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu, thực hiện xét nghiệm và đảm bảo an toàn sinh học trong xét nghiệm COVID-19, tư vấn trước và sau xét nghiệm COVID-19;

+ Hỗ trợ kỹ thuật cho các phòng xét nghiệm trong quá trình thực hiện hoạt động xét nghiệm;

+ Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định;

+ Tham mưu Sở Y tế xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực xét nghiệm khi dịch có nguy cơ lan rộng trong cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh bố trí cho các đơn vị.

Bản kế hoạch này sẽ được điều chỉnh phù hợp với tình hình triển khai thực tế và cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh.

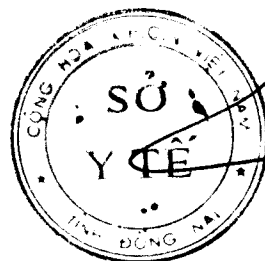
Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 2496/KH-SYT ngày 12/5/2020 của Sở Y tế Đồng Nai về việc Xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai của Sở Y tế Đồng Nai./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cục YTDP (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BCĐ PCDB COVID-19 tỉnh;
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC, NV.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

PHỤ LỤC 1: Phân nhóm đối tượng xét nghiệm COVID-19
(Đính kèm Kế hoạch số: **6290** /KH-SYT ngày **12**/10/2020 của Sở Y tế Đồng Nai)

1. Giai đoạn chỉ phát hiện ca mắc từ nước ngoài về, không có ca mắc trong cộng đồng	2. Giai đoạn có ca bệnh xâm nhập, ca bệnh thứ phát trong cộng đồng và các ổ dịch khu trú, chưa lây lan rộng trong cộng đồng	3. Giai đoạn bệnh lây lan rộng trong cộng đồng
Mục tiêu: Ngăn chặn lây lan thứ phát trong cộng đồng; giảm thiểu tác động của dịch bệnh; đánh giá tình hình dịch tễ.	Mục tiêu: Giảm tốc độ lan truyền và giảm số ca mắc; khoanh vùng và kiểm soát dịch kịp thời; giảm tải cho hệ thống chăm sóc sức khỏe, các phòng xét nghiệm, hạn chế ảnh hưởng trong quá trình điều trị các bệnh nhân mắc COVID-19 có bệnh nền; giảm tác động của dịch đến sự phát triển kinh tế, xã hội.	Mục tiêu: Phát hiện sớm các ổ dịch mới để có giải pháp phòng chống phù hợp, kịp thời; giảm tốc độ lây lan của dịch bệnh; giảm tình trạng quá tải cho hệ thống khám chữa bệnh, xét nghiệm.
a. Nhóm 1 - Người tiếp xúc gần với ca bệnh nghi ngờ, ca bệnh xác định theo hướng dẫn giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BYT ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	a. Nhóm 1 - Người tiếp xúc gần với ca bệnh nghi ngờ, ca bệnh xác định theo hướng dẫn giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BYT ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	a. Nhóm 1 - Người có triệu chứng viêm phổi nặng nghi ngờ nhiễm COVID-19.
- Ca bệnh xác định COVID-19 đang trong quá trình điều trị.	- Ca bệnh xác định COVID-19 đang trong quá trình điều trị.	- Ca bệnh xác định COVID-19 đang trong quá trình điều trị.
- Các trường hợp đến khám bệnh hoặc nhập viện với triệu chứng viêm đường hô hấp cấp nặng (SARI) hoặc viêm phổi	- Các trường hợp đến khám bệnh hoặc nhập viện với triệu chứng viêm đường hô hấp cấp nặng (SARI) hoặc viêm phổi nặng nghi	

nặng nghi do nhiễm vi rút (SVP) hoặc hội chứng cúm (ILI) (có sốt và có ít nhất 01 biểu hiện/triệu chứng về bệnh liên quan đến hô hấp).	do nhiễm vi rút (SVP) hoặc hội chứng cúm (ILI) (có sốt và có ít nhất 01 biểu hiện/triệu chứng về bệnh liên quan đến hô hấp).	
	- Nhân viên y tế, người chăm sóc, nhân viên phục vụ không có triệu chứng và tiếp xúc gần với ca bệnh xác định COVID-19 trong vòng 14 ngày mà không sử dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp (ví dụ: không sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân, không vệ sinh tay,...).	- Nhân viên y tế, nhân viên phòng xét nghiệm, người chăm sóc, nhân viên phục vụ có triệu chứng nghi ngờ COVID-19 (sốt, ho, mệt mỏi, tức ngực...).
- Những trường hợp mới nhập cảnh, cách ly tập trung và trước khi rời khu cách ly tập trung 1-2 ngày.	- Những trường hợp mới được nhập cảnh, cách ly tập trung và trước khi rời khu cách ly tập trung 01 ngày. - Những người ở trong ổ dịch đã được khoanh vùng cách ly.	- Người có triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 đầu tiên trong các cơ sở tập trung đông người (khu cách ly, trại tập huấn, nhà dưỡng lão..).
b. Nhóm 2 - Trường hợp giám sát cộng đồng có nguy cơ cao, nhóm yếu thế.	b. Nhóm 2 - Những trường hợp thuộc nhóm nguy cơ phát triển thành bệnh nặng và có triệu chứng liên quan đến COVID-19 (như người có bệnh nền hoặc người cao tuổi hoặc người đã nằm viện điều trị lâu ngày).	b. Nhóm 2 - Các trường hợp đến khám bệnh hoặc nhập viện với triệu chứng viêm đường hô hấp cấp nặng (SARI), viêm phổi nặng nghi do nhiễm vi rút (SVP), hội chứng cúm (ILI) (có sốt và có ít nhất 01 biểu hiện/triệu chứng về bệnh liên quan đến hô hấp). - Bệnh nhân thuộc nhóm có nguy cơ cao (có bệnh nền và/hoặc từ 60 tuổi

		trở lên...) và có triệu chứng liên quan đến bệnh COVID-19.
	- Nhân viên y tế không có triệu chứng nhưng làm việc tại cơ sở y tế có số lượng ca bệnh COVID-19 tăng nhanh.	- Nhân viên tham gia phòng chống dịch (nhân viên của khu cách ly, công an, dân phòng,...) có triệu chứng liên quan đến bệnh COVID-19. - Nhân viên y tế không có triệu chứng nhưng làm việc tại bệnh viện có số lượng ca mắc COVID-19 tăng nhanh. - Một số ca nghi ngờ đầu tiên ở vùng chưa có ca bệnh khẳng định.
- Các trường hợp xuất cảnh đi nước ngoài lao động, học tập cần kết quả xét nghiệm COVID-19.	- Các trường hợp xuất cảnh đi nước ngoài lao động, học tập cần kết quả xét nghiệm COVID-19.	- Các trường hợp xuất cảnh đi nước ngoài lao động, học tập cần kết quả xét nghiệm COVID-19.
	c. Nhóm 3 - Trường hợp giám sát cộng đồng có nguy cơ cao, nhóm yếu thế.	c. Nhóm 3 - Trường hợp giám sát cộng đồng có nguy cơ cao, nhóm yếu thế.

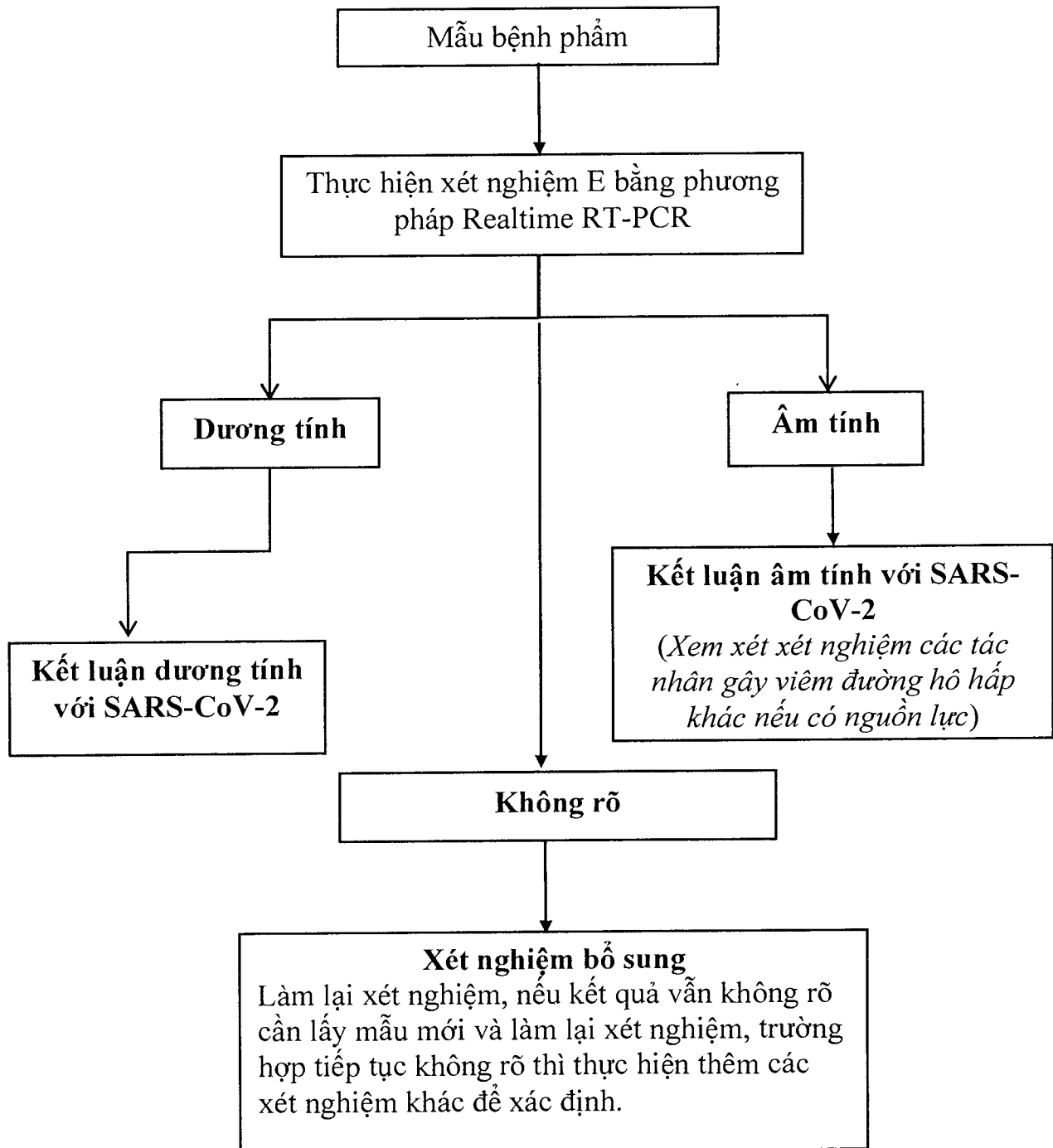
Ghi chú: Phân nhóm đối tượng ưu tiên xét nghiệm

- Nhóm 1: Thực hiện xét nghiệm cho các đối tượng này trong mọi trường hợp.
- Nhóm 2: Thực hiện xét nghiệm cho các đối tượng này khi có nhiều nguồn lực hơn và đã đảm bảo xét nghiệm đầy đủ cho các trường hợp thuộc Nhóm 1.
- Nhóm 3: Thực hiện xét nghiệm khi có đủ nguồn lực và đã bảo đảm xét nghiệm đầy đủ cho các đối tượng thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2.



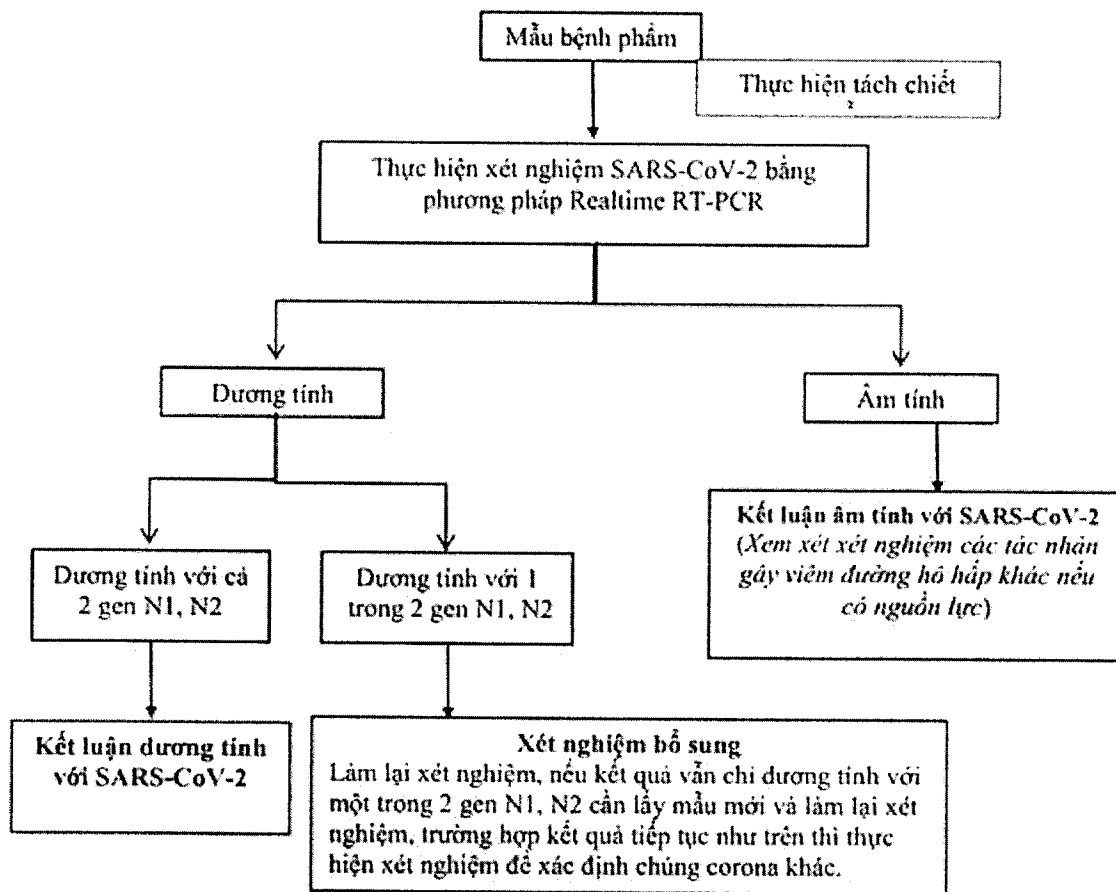
PHỤ LỤC 2

Đính kèm Kế hoạch số: 6290 /KH-SYT ngày 12/10/2020 của Sở Y tế Đồng Nai)
1. Sơ đồ quy trình xét nghiệm Realtime RT-PCR theo Charite Berlin (một trong các quy trình được WHO khuyến cáo)



** Sơ đồ trên mang tính tham khảo, các đơn vị dựa trên khuyến cáo của WHO và tình hình thực tế để xây dựng quy trình kỹ thuật cụ thể tại đơn vị đảm bảo chất lượng xét nghiệm*

2. Sơ đồ quy trình xét nghiệm Realtime RT-PCR theo CDC Hoa Kỳ khuyến cáo



* Sơ đồ trên mang tính tham khảo, các đơn vị dựa trên khuyến cáo của, USCDC và tình hình thực tế để xây dựng quy trình kỹ thuật cụ thể tại đơn vị đảm bảo chất lượng xét nghiệm